

Số: 42/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 11 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 2598/2022/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà A, sinh năm: 1974; Địa chỉ cư trú: đường Q, Phường W, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông B, sinh năm: 1974; Địa chỉ cư trú: đường Q, Phường W, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông B và bà A là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2000, ngày 03 tháng 6 năm 2000 của Ủy ban nhân dân phường Z, thị xã X (nay là thành phố X), tỉnh V.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 14 tháng 12 năm 2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 01 năm 2023, ông B và bà A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; Về con: Có hai con tên: C, sinh ngày 24 tháng 03 năm 2001 và D, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2003 đều đã trưởng thành; Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông B và bà A thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc (chia hoặc) không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà A và ông B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2000, ngày 03 tháng 6 năm 2000 của Ủy ban nhân dân phường Z, thị xã X (nay là thành phố X), tỉnh V cấp cho ông B và bà A, hết hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung, tên: C, sinh ngày 24 tháng 03 năm 2001 và D, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2003, đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà A thỏa thuận nộp lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0019118 ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh; Bà A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND P. Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn, T. Thanh Hoá;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Linh Phượng

